

Bản án số: 130/2020/HSST

Ngày: 25- 8- 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai

2. Bà Châu Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 132/2020/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Thị N; giới tính: Nữ; sinh năm: 1988; tại: Tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký hộ khẩu tH trú: 115/22A Phạm Văn Chiêu, PH 16, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 92 TA11, khu phố 03, pH Thới An, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: nội trợ; Cha: Phan Văn Lợi (sinh năm 1960); Mẹ: Nguyễn Thị Phương (sinh năm 1963); Hoàn cảnh gia đình có chồng đã ly hôn; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013 ; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 22/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

2. Nguyễn Thị H; giới tính: Nữ, sinh năm: 1974 Tại: Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu tH trú và nơi cư trú: 98/17 đường số 05, PH 17, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: nội trợ; Cha: Nguyễn Văn Bính (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Mến (đã chết) ; Hoàn cảnh gia đình: có chồng tên Bùi Vũ Hải, sinh năm 1974, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

3. Nguyễn Đức T; giới tính: Nam, sinh năm 1977 tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu tH trú và nơi cư trú: 20/7/9A Nguyễn Hồng, PH 01, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12 ; Nghề nghiệp: kinh doanh tự do; Cha: Nguyễn Đức Tâm (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Vân - sinh năm 1954; Hoàn cảnh gia đình; có vợ tên Kỳ Thị Ngọc Tuyết, sinh năm 1979; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

4. Huỳnh Tấn P; giới tính: Nam, sinh năm 1983 tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu tH trú và nơi cư trú: 62/12 Phạm Ngũ Lão, PH 04, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Cha: Huỳnh Văn Mười (đã chết); Mẹ: Phan Thị Ánh (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Phạm Thị Hồng Loan, sinh năm 1985; có 02 con , con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

5. Nguyễn Đức L; giới tính: Nam, sinh năm 1973 tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu tH trú và nơi cư trú: 538/9/7 Quang T, pH 11, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Cha: Nguyễn Văn Quyền (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Soi (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Phan Thị Kim Oanh, sinh năm 1983; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 14/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

6. Nguyễn Thanh L1; giới tính: Nam, sinh năm 1976 tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu tH trú và nơi cư trú: 50/37 đường số 09, PH 16, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Cha: Nguyễn Văn Lý (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Điều (sinh năm 1955); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết Nga, sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

7. Nguyễn Tiến D; giới tính: Nam, sinh năm 1976 tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu tH trú và nơi cư trú: 20/6 Lê Hoàng Phái, PH 17, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Cha: Nguyễn Văn Chát (đã chết); Mẹ: Lê Thị Bé (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Nguyễn Thị Thu Cúc, sinh năm 1977, có 01 con sinh năm 2002; Tiền sự: không; Tiền án : 02 Bản án số 536/HSPT ngày 20.12.1997, TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội: Cướp giật tài sản của công dân (chưa xóa án tích); Tại bản án số 2494/HSST ngày 04.9.2009, TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 19 năm tù về tội : Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19.7.2019 (chưa xóa án tích). Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 15/01/2010 (có mặt)

8. Trần Văn Q; giới tính: Nam, sinh năm 1968 tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu tH trú và nơi cư trú: 242/4E Lê Hoàng Phái, PH 17, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Cha: Bùi Văn Lương (đã chết); Mẹ: Trần Thị Qùy (sinh năm 1945); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Hoàng Thị Minh Thủy, sinh năm 1972; có 02 con , con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền sự: không; Tiền án 01: Tại bản án số 03/HSST ngày 22.01.2013, TAND Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội : Cướp giật tài sản. (chưa xóa án tích, do chưa nộp án phí); Nhân thân: Tại bản án số 301/HSST ngày 24.4.1993, TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội : Trộm cắp tài sản của công dân; Tại bản án số 405/HSPT ngày 25.3.1998, Tòa Phúc thẩm TANDTC tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội : Cướp tài sản của công dân. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 15/01/2020 (có mặt)

9. Lý Văn T1; giới tính: Nam, sinh năm 1969 tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu tH trú: 221/35 Nguyễn Thái Sơn, PH 07, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 30F Nguyễn Thị Thơ, khu phố 06, pH Hiệp Thành, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: không; Cha: Lý Văn Khuyên (đã chết); Mẹ: Trần Thị Út (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Giang Mỹ Linh, sinh năm 1975, không có con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tấn P : Luật sư Nguyễn Minh Hòa – Văn phòng Luật sư Nguyễn Minh Hòa thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 35 ngày 15/01/2020, lực lượng trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Gò Vấp phối hợp Công an pH 17, quận Gò Vấp P hiện bắt quả tang 02 sòng bạc gồm 8 đối tượng đang đánh bạc ăn thua bằng tiền tại quán cà phê 191 ở địa chỉ: số 191 đường số 8, pH 17, quận Gò Vấp do đối tượng Phan Tấn Hậu và Phan Thị N đứng ra tổ chức với mục đích thu tiền xâu .

Sòng bạc thứ I đánh bạc bằng hình thức chơi bài tiến lên thắng thua bằng tiền gồm gồm 04 đối tượng: Nguyễn Thị H, Nguyễn Đức T, Huỳnh Tấn P và Nguyễn Đức L.

Tang vật thu giữ:

- Tiền Việt Nam 21.500.000đồng; 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng và 08 bộ bài Tây chưa qua sử dụng.

Sòng bạc thứ II đánh bạc bằng hình thức chơi cờ cá ngựa thắng thua bằng tiền gồm: Nguyễn Thanh L1, Nguyễn Tiến D, Trần Văn Q, Lý Văn T1.

- Tiền Việt Nam 18.390.000đồng và tiền xâu 50.000 đồng thu giữ của N; 01 bộ cờ cá ngựa, 01 tô sành, 02 hột xí ngầu.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 354874082626664, số Imei 2: 354874082626672 (tư vật của Q)

Tại Cơ quan điều tra, Phan Thị N khai nhận quán cà phê 191 địa chỉ: số 191 đường số 8, pH 17, quận Gò Vấp do em gái tên Phan Thị Minh Kha – sinh năm: 1990 TH trú: 115/22A Phạm Văn Chiêu, pH 16, quận Gò Vấp và Phan Tấn Hậu tH gọi là “Sám” góp vốn buôn bán. N cũng tH xuyên đến quán phụ bung bê nước cho khách. Ngày 15.01.2020, Hậu nhờ N trông quán và thu tiền xâu của sòng bài tiến lên và sòng chơi cờ cá ngựa, N thu được số tiền 50.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Đối với sòng bạc thứ nhất Nguyễn Thị H, Nguyễn Đức T, Huỳnh Tấn P và Nguyễn Đức L khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 35 ngày 15/01/2019, H đến quán cà phê 191 thì gặp T, P và L rồi cả nhóm rủ nhau chơi đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền và được sự đồng ý của Phan Tấn Hậu tH gọi là “Sám” là chủ quán cà phê 191. Hình thức thắng thua là người nào đánh hết bài trên tay trước thì tới nhất thắng người về chót số tiền 100.000 đồng, người về nhì thắng người về ba số tiền 50.000 đồng. Nếu ván bài nào có người giết trắng 03 nhà còn lại hoặc được tới trắng thì bỏ ra số tiền 50.000 đồng tiền xâu. Đến khoảng 12 giờ 35 cùng ngày khi cả nhóm đang chơi thì bị Công an đến kiểm tra và bắt quả tang và chưa có người nào giết trắng hoặc được tới trắng.

Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Thị H mang theo số tiền 3.900.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền 4.000.000 đồng, H thắng được số tiền 100.000 đồng. Nguyễn Đức T mang theo số tiền 6.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền 4.500.000 đồng, T bị thua hết số tiền 1.500.000 đồng. Huỳnh Tấn P mang theo số tiền 400.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền là 1.700.000 đồng, P thắng được số tiền là 1.300.000 đồng. Nguyễn Đức L mang theo số tiền 11.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền 11.300.000 đồng, L thắng được số tiền 100.000 đồng.

Ngoài ra Huỳnh Tấn P, Nguyễn Đức L còn khai nhận đã đến quán cà phê 191 tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền do Phan Tấn Hậu là người trực tiếp thu tiền xâu.

Riêng sòng bạc thứ hai Nguyễn Thanh L1, Nguyễn Tiến D, Trần Văn Q, Lý Văn T1 khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 35 ngày 15/01/2020, L1, D, Q và T1 đến quán cà phê 191 rồi rủ nhau cùng tham gia chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đổ cá ngựa, ăn thua số tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, cụ thể: đá tH thắng 20.000 đồng/con của người bị đá; đá lục lục, xì xì thắng 40.000 đồng/con của người bị đá, thầu mạ ăn mỗi nhà số tiền 100.000 đồng, trong lúc chơi có L1 được thầu mạ nên đã đưa cho N 50.000 đồng tiền xâu. Các dụng cụ chơi cá ngựa có sẵn trong quán cà phê 191. Đến khoảng 12 giờ 35 cùng ngày khi cả nhóm đang sát phạt với nhau thì bị Công an đến kiểm tra bắt quả tang.

Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Thanh L1 mang theo số tiền 5.200.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền 5.750.000 đồng, L1 thắng được 600.000 đồng và đã đưa cho N số tiền 50.000 đồng còn lại 550.000 đồng. Nguyễn Tiến D mang theo số tiền 460.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền 3.400.000 đồng, D thắng được 2.940.000 đồng. Trần Văn Q mang theo số tiền 9.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền 9.190.000 đồng, Q thắng được 190.000 đồng. Lý Văn T1 mang theo số tiền 3.780.000 đồng sử dụng

đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền 50.000 đồng, T1 thua hết số tiền 3.730.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành mời Phan Thị Minh Kha đến làm việc, Kha khai nhận trước đây có hùn vốn với Phan Tấn Hậu bán cà phê tại 191 đường số 8, pH 17, quận Gò Vấp nhưng đến ngày 07.01.2020, Kha đã sang nhượng hẳn quán trên cho Phan Tấn Hậu, nên không biết sự việc xảy ra tại quán.

Riêng Phan Tấn Hậu, Cơ quan điều tra khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam nhưng Hậu không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra Q định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra lệnh truy nã.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng 01 bộ cờ cá ngựa; 02 hột xí ngầu có sáu mặt; 01 tô sành; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 08 bộ bài tây chưa sử dụng; tiền Việt Nam: 39.940.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 133/Ctr-VKS, ngày 23/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Phan Thị N về tội “ Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo: Nguyễn Thị H, Nguyễn Đức T, Huỳnh Tấn P, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thanh L1, Trần Văn Q, Lý Văn T1 về tội “ Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tiến D về tội “ Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phan Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Đức T, Huỳnh Tấn P, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thanh L1, Trần Văn Q, Lý Văn T1, Nguyễn Tiến D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Xử phạt các bị cáo Phan Thị N mức án 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm đến 04 năm

Phạt bổ sung bị cáo N 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Đức T, Huỳnh Tấn P, Nguyễn Thanh L1 mức án 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức L, Lý Văn T1 mức án 01 năm 06 tháng đến 02 năm nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm đến 04 năm

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung các bị cáo bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Đức T, Huỳnh Tấn P, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thanh L1, Trần Văn Q, Lý Văn T1, Nguyễn Tiến D mỗi bị cáo 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 39.940.000 (Ba mươi chín triệu chín trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền Việt nam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng và 08 bộ bài Tây chưa qua sử dụng; 01 bộ cờ cá ngựa, 01 tô sành, 02 hột xí ngầu.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen

Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tấn P có đơn xin vắng mặt và gửi bài P biểu tranh luận:

Đồng ý tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Việc truy tố bị cáo P về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yếu tố bị cáo P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ không cách ly bị cáo P ra khỏi xã hội mà cho bị cáo P được hưởng mức án nhẹ nhất tạo điều kiện cho bị cáo P được lao động, học tập sống có ích cho xã hội.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, luận cứ của Luật sư, các bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Phan Thị N đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Đức T, Huỳnh Tấn P, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thanh L1, Trần Văn Q, Lý Văn T1, Nguyễn Tiến D đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị cáo là một trong những tệ nạn xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, bị pháp luật nghiêm cấm. Ngoài ra, từ việc đánh bạc tH dẫn đến những tội phạm khác và còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Đối tượng Hậu (đã bỏ trốn) đã tụ tập điểm đánh bạc dưới hình thức 02 sòng bạc “chơi bài tiền lên và cờ cá ngựa” tính thắng thua bằng tiền. Bị cáo

N là người giúp việc bán cà phê nhưng đã cùng với đối tượng Hậu giúp sức trông coi quán và thu tiền xâu tại sòng bạc.

Xét, tại nơi công cộng, bị cáo N cùng với các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Đức T, Huỳnh Tấn P, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thanh L1, Trần Văn Q, Lý Văn T1, Nguyễn Tiến D cùng thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải T1 qua lao động chân chính, các bị cáo bất chấp hậu quả xảy ra, các bị cáo đã ngang nhiên ra các hình thức “chơi bài tiền lên và cò cá ngựa” đánh bạc bằng tiền và thỏa thuận tỷ lệ ăn thua thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật, bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến cuộc sống yên ổn của nhiều gia đình trong cộng đồng xã hội, thậm chí còn gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình ly tán vì tệ nạn cờ bạc. Hành vi đánh bạc là trái phép mà nhà nước nghiêm cấm theo hướng dẫn tại Nghị Q số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 39.940.000 đồng.

Đây là vụ án có nhiều người tham gia, các bị cáo thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đánh bạc tính thắng thua bằng tiền là thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương ứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo nhằm tác dụng răn đe giáo dục và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung.

Đối tượng Hậu (đã bỏ trốn) là người trực tiếp đứng ra tổ chức, tụ tập điểm đánh bạc bằng tiền tính thắng thua và thu tiền xâu tại nơi công cộng cùng với sự hỗ trợ giúp sức của bị cáo N để các bị cáo khác đến thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo N rất xem thường pháp luật nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo N đã thực hiện.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến D đã từng bị xử phạt về hành vi “cướp tài sản công dân” và “mua bán trái phép chất ma túy”. Đã tái phạm chưa được xóa án tích nhưng nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo không hề ăn năn hối cải và thuộc trường hợp tăng nặng định khung là tái phạm nguy hiểm.

Đối với bị cáo Trần Văn Q cũng đã từng bị xử phạt về hành vi “cướp giật tài sản công dân” và chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức L đã từng bị xử phạt 02 năm tù về hành vi vi phạm pháp luật theo Bản án số 272/HSST ngày 30.9.2014 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp và đã được xóa án tích. Bị cáo Lý Văn T1 đã từng bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về hành vi vi phạm pháp luật theo Bản án số 157/HSST ngày 09.11.2011 của Tòa án nhân dân quận 06 và đã được xóa án tích.

Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc vào từng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo để đưa ra mức án phù hợp tương xứng với hành vi của từng bị cáo trong vụ án.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho các bị cáo một số tình tiết. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phan Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Đức T, Huỳnh Tấn P, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thanh L1, Trần Văn Q, Lý Văn T1, Nguyễn

Tiến D đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Đức T, Huỳnh Tấn P, Nguyễn Thanh L1 đều chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng cho các bị cáo thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét, bị cáo Phan Thị N cũng đã bị tạm giam từ ngày 15/01/2020 đến ngày 22/7/2020, bị cáo Nguyễn Đức L bị tạm giam từ ngày 15/01/2020 đến ngày 14/3/2020, thời gian tạm giam trên cũng đủ để 02 bị cáo thấy được lỗi lầm về hành vi sai trái mà mình đã thực hiện. Các bị cáo Nguyễn Đức L, Lý Văn T1 đã từng bị xử phạt về hành vi vi phạm pháp luật, đã được xóa án tích trên 06 tháng và tính đến thời điểm phạm tội lần này 02 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Mặt khác, các bị cáo Phan Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Đức T, Huỳnh Tấn P, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thanh L1, Lý Văn T1 đều có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo Phan Thị N đã ly hôn với chồng phải trực tiếp nuôi dưỡng 02 con nhỏ, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, không phạm tội nào khác. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị Q số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình. Qua đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, nghĩ không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Phan Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Đức T, Huỳnh Tấn P, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thanh L1, Lý Văn T1 được hưởng án treo với thời gian thử thách lâu dài, tạo điều kiện cho các bị cáo lao động, cải tạo sống có ích cho xã hội.

Riêng bị cáo Trần Văn Q lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và bị cáo Nguyễn Tiến D lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần thiết phải xử lý nghiêm. Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly 02 bị cáo Trần Văn Q và Nguyễn Tiến D ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Về khoản thu lợi bất chính: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo cùng khai nhận số tiền thắng thua và khoản tiền thu lợi bất chính đều để vào chiếu bạc mà cơ quan điều tra đã thu giữ .

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án, khoản thu lợi bất chính các bị cáo thu được không lớn và đã bị cơ quan điều tra thu giữ để sung quỹ Nhà nước, các bị cáo thuộc thành phần lao động đều có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với Phan Thị Minh Kha, tại cơ quan điều tra Kha khai nhận trước đây có hùn vốn với Phan Tấn Hậu bán cà phê tại 191 đường số 8, pH 17, quận Gò Vấp nhưng đến ngày 07.01.2020, Kha đã sang nhượng quán trên cho Phan Tấn Hậu, nên không biết sự việc xảy ra nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Kha.

Đối với Phan Tấn Hậu, cơ quan điều tra khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam nhưng Hậu không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra Q định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra lệnh truy nã đối với bị can Hậu. Khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng

- Đối với số tiền Việt Nam là 39.940.000 (Ba mươi chín triệu chín trăm bốn mươi nghìn) đồng là số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc và tiền xâu thu giữ của N thu trên chiếu bạc. Đây là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử Q định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng và 08 bộ bài Tây chưa qua sử dụng; 01 bộ cờ cá ngựa, 01 tô sành, 02 hột xí ngầu. Đây là những công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử Q định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 354874082626664, số Imei 2: 354874082626672 là tư vật của bị cáo Q không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử Q định trả lại cho bị cáo Q.

Xét, lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tấn P về các tình tiết giảm nhẹ một phần có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị N phạm tội “ Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Đức T, Huỳnh Tấn P, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thanh L1, Lý Văn T1, Nguyễn Tiến D, Trần Văn Q phạm tội “ Đánh bạc”

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thị N 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Thị N cho Ủy ban nhân dân PH Thới An, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân PH 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân PH 01, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn P 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Tấn P cho Ủy ban nhân dân PH 04, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh L1 cho Ủy ban nhân dân PH 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức L cho Ủy ban nhân dân PH 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lý Văn T1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lý Văn T1 cho Ủy ban nhân dân PH 07, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 01 (một) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2020

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 03 (ba) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2020

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 39.940.000 (Ba mươi chín triệu chín trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền Việt nam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng và 08 bộ bài Tây chưa qua sử dụng; 01 bộ cờ cá ngựa, 01 tô sành, 02 hộp xí ngầu.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 354874082626664, số Imei 2: 354874082626672.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 153/PNK ngày 20/4/2020 và Phiếu nhập kho vật chứng số 153/PNK ngày 28/6/2020 của Công an quận Gò Vấp)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

(Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo N, H, T, P, L1, L, T1)

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 248, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Văn T1 cho Ủy ban nhân dân PH 09 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g , p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Phong 09 (chín) tháng tù .

Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2017

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thắng Lợi 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thắng Lợi cho Ủy ban nhân dân PH 09 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Nam 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng Nam cho Ủy ban nhân dân PH 09 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Lực 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Lực cho Ủy ban nhân dân PH 09 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Tiến Bộ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Văn Tiến Bộ cho Ủy ban nhân dân PH 09 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Vũ Minh Tấn 06 (sáu) tháng tù .

Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2017

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Sơn 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn Sơn cho Ủy ban nhân dân PH 13 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình Sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.900.000 đồng tiền Việt Nam và số tiền 4.700.000 đồng thu giữ trong người của Tấn, Bộ, Lợi.

- Tịch thu tiêu hủy 03 hột bầu cua; 01 cái đĩa nhựa, 01 hộp hình trụ; 01 tờ giấy bầu cua.

- Trả lại cho 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 cho bị cáo T1

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cho bị cáo Tú

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Note 5 màu trắng cho bị cáo Bộ.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 429/PNK ngày 06/4/2017 của Công an quận Gò Vấp)

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Luật phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày được thông báo đặt hợp lệ bản án.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Tú, T1, Lợi, Lực, Nam, Bộ, Sơn)
)

Vật chứng là 01 xe gắn máy Honda Winner biển số 95B1 – 527.17. Qua xác minh chiếc xe do anh Hồ Văn Đạt (cha ruột của Trường) đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đạt.

Đối với 13 hộp tòi đen bị cáo đã mua của chị Mai, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị Dương Thị Mai.

Anh Đạt và chị Mai đều đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Xét, việc trả lại các tài sản trên là hợp lệ nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải Q lại.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng mà bị cáo đã nhận của anh Võ Duy Linh tiền bán xe, anh Duy Linh xác định cho luôn bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại. Xét, đây là ý chí tự nguyện của anh Võ Duy Linh nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 7.900.000 đồng mà bị cáo đã mua 13 hộp tời đen của chị Mai, chị Mai đã nộp lại cho cơ quan điều tra. Số tiền này là từ khoản tiền bán chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt. Xét, đây là khoản tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử Q định tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 7.100.000 đồng từ việc bán chiếc xe đã chiếm đoạt, bị cáo khai nhận đã tiêu xài hết. Xét, đây là số tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử Q định truy thu buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Linh phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Linh 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2018

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương

Thực hiện theo tinh thần của Nghị Q số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị Q số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội và Công văn số 276/TANDTC –PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội. Đối chiếu mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 1999 với Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi hơn cho bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

